Bs Bùi Duy Bình□ - Khoa N□i T□ng h□p

1/ T□ng quan

Viêm ph□i □ ng□□i suy gi□m mi□n d□ch là m□t b□nh nhi□m trùng đ□□ng hô h□p ph□c t□p, ph□c t□p do vi khu□n đa đ□ kháng kháng sinh lan r□ng, và m□t ph□n b□i nh□ng ti□n b□ y t□ nh□ c□i thi□n các bi□n pháp ch□n đoán và s□ d□ng các thu□c □c ch□ mi□n d□ch. M□c dù t□ l□ s□ng c□a b□nh nhân đã tăng lên, viêm ph□i v□n là b□nh nhi□m trùng xâm l□n ph□ bi□n nh□t □ b□nh nhân suy gi□m mi□n d□ch và ti□p t□c chi□m t□ l□ t□ vong và b□nh t□t cao.

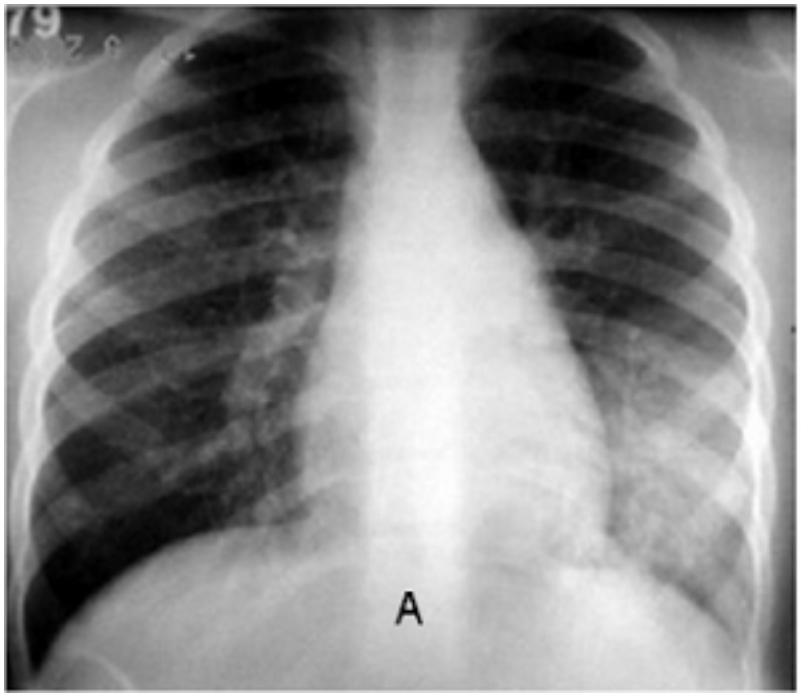

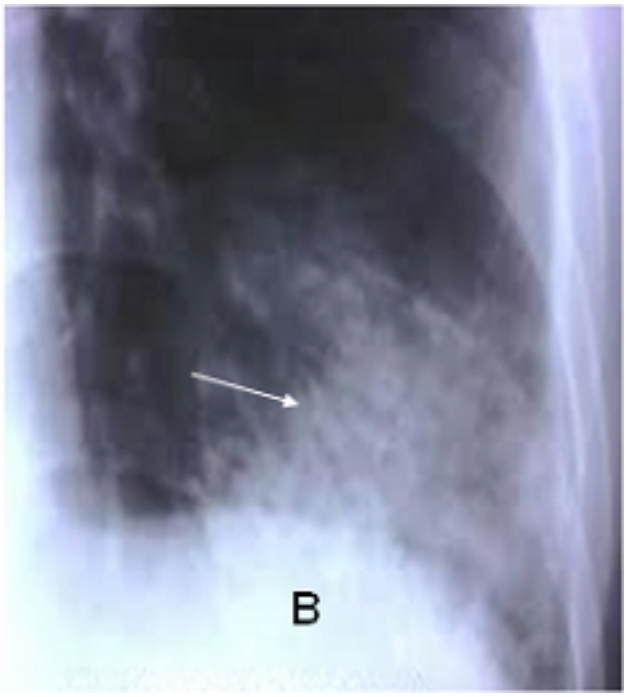

+ Các nhóm b□nh nhân b□ suy gi□m mi□n d□ch g□m:

- HIV / AIDS
- C□y ghép t□ bào và c□ quan t□o máu
- B□nh lí ác tính đang đ□□c hóa tr□ ho□c x□ tr□
- Suy gi□m mi□n d□ch nguyên phát và các b□nh t□ mi□n

- Suy gi□m mi□n d□ch m□c ph□i: gi□m s□n, s□ d□ng steroid lâu dài

+ Bi□n ch□ng:

Viêm ph□i □ b□nh nhân suy gi□m mi□n d□ch th□□ng ph□c t□p do b□i nhi□m, nhi□m đ□c thu□c, viêm m□ màng ph□i, nhi□m trùng huy□t, tràn khí màng ph□i và h□i ch□ng suy hô h□p c□p tính (ARDS).

2/ Các nguyên nhân gây viêm ph□i:

S□ l□□ng m□m b□nh ph□i ti□m tàng đang gia tăng do các li□u pháp □c ch□ mi□n d□ch m□i, s□ xu□t hi□n c□a các sinh v□t đa kháng thu□c và các bi□n pháp c□i thi□n ph□□ng th□c ch□n đoán.

Có b□n nhóm m□m b□nh chính gây ra viêm ph□i □ b□nh nhân suy gi□m mi□n d□ch. Tùy thu□c vào khi□m khuy□t mi□n d□ch ti□m □n, kh□ năng m□i nguyên nhân gây nhi□m trùng này r□t khác nhau.

1. Vi khu□n: Lao (TB) và mycobacteria không ph□i Lao, ch□ y□u là ph□c h□p Mycobacterium avium (MAC)
2. N□m: Pneumocystis jirovecii, Aspergillus fumigatus, Candida, Cryptococcus neoformans, Mucormycosis và các lo□i n□m khác bao g□m Coccidioides immitis và Histoplasma capsulatum.
3. Vi-rút: Cytomegalovirus (CMV), virut h□p bào hô h□p , cúm và vi-rút herpes simplex (HSV) và vi-rút varicella zoster (VZV)
4. Ký sinh trùng: giun l□□n, Toxoplasmosis

3/ HIV / AIDS.

B□nh nhân b□ nhi□m HIV có nguy c□ cao b□ nhi□m trùng ph□i. Pneumocystis jirovecii (tr□□c đây là Pneumocystis carinii) là b□nh nhi□m trùng c□ h□i ph□ bi□n nh□t trong nhóm này, trong khi t□ l□ nhi□m trùng Mycobacteria đã gi□m đáng k□.

B□t ch□p nh□ng ti□n b□ trong vi□c phát tri□n li□u pháp kháng retrovirus ho□t tính cao (HAART), b□nh ph□i v□n là m□t nguyên nhân quan tr□ng gây t□ vong và b□nh t□t □ ng□□i nhi□m HIV / AIDS.

- Lao ph□i: HIV đ□□c coi là y□u t□ nguy c□ l□n nh□t đ□i v□i b□nh lao. B□nh nhân nhi□m HIV có nhi□u kh□ năng không ch□ m□c b□nh lao mà còn ti□n tri□n t□ b□nh lao ti□m □n sang b□nh lao đang ho□t đ□ng. Ngoài ra, h□ có nguy c□ t□ vong cao h□n do b□nh lao.

- Viêm ph□i do vi khu□n: Các nguyên nhân vi khu□n ph□ bi□n nh□t gây viêm ph□i m□c ph□i t□i c□ng đ□ng (CAP) □ b□nh nhân nhi□m HIV cũng gi□ng nh□ trong dân s□ nói chung là Streptococcus pneumoniae, Haemophilusenzae và Staphylococcus aureus. Tuy nhiên, nguy c□ m□c b□nh viêm ph□i do Streptococcus viêm ph□i tăng g□p 10.000 l□n □ m□t b□nh nhân nhi□m HIV. Thu□c □c ch□ protease (PI) có ch□a phác đ□ ART cho th□y hi□u qu□ tuy□t v□i trong vi□c gi□m nguy c□ này.

Trong môi tr□□ng b□nh vi□n, Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus, Klebsiella pneumoniae và các loài Enterobacter là ph□ bi□n. Viêm ph□i do n□m

Đ□□c chia thành n□m c□ h□i (ví d□: PCP, Candida, Aspergillus, Mucor) và n□m đ□c h□u (Histoplasma capsulatum, Coccidioides immitis, Cryptococcus neoformans).

- Virus: Vi rút Varicella zoster

Ph□ bi□n, đ□c bi□t là viêm ph□i, đã đ□□c báo cáo là hi□n h□u □ nh□ng ng□□i nhi□m HIV.

- Ký sinh trùng: Giun l□□n

Giun l□□n là m□t lo□i tuy□n trùng đ□□ng ru□t c□a con ng□□i có th□ sinh s□n và t□n t□i trong c□

th□ vô th□i h□n, và □nh h□□ng đ□n hàng tri□u ng□□i trên toàn th□ gi□i. □ nh□ng ng□□i b□ suy gi□m mi□n d□ch, chu trình t□ đ□ng này có th□ đ□□c khu□ch đ□i thành m□t h□i ch□ng nhi□m trùng. Ký sinh trùng gia tăng di chuy□n qua đ□□ng tiêu hóa, n□i nó gây ch□y máu đ□□ng tiêu hóa, di□n ti□n đ□n toàn thân. □u trùng giai đo□n nhi□m (□u trùng Filariform) đã đ□□c tìm th□y trong h□ hô h□p, n□i chúng gây suy hô h□p và nhi□m trùng huy□t th□ phát do viêm ph□i, và h□ th□ng th□n kinh gây viêm màng não.

4/ Đi□u tr□ ban đ□u

+ S□ c□u nên đ□□c b□t đ□u càng s□m càng t□t, và bao g□m:

- Oxy li□u pháp
- Thi□t l□p đ□□ng truy□n tĩnh m□ch
- Theo dõi đ□ bão hòa oxy và monitoring

+ T□i Khoa C□p c□u

Chăm sóc t□i khoa c□p c□u bao g□m các bi□n pháp t□□ng t□ nh□ □ trên, nh□ng cũng bao g□m:

- □n đ□nh ban đ□u và h□i s□c cho b□nh nhân khi c□n theo "ABCs":
- L□u thông: h□i s□c b□ng d□ch tinh th□ có ho□c không có h□ tr□ thu□c v□n m□ch
- Đ□□ng th□ / th□: h□ tr□ th□ máy áp l□c d□□ng ho□c đ□t n□i khí qu□n b□ng th□ máy

+ Các bi□n pháp h□ tr□ ch□n đoán bao g□m:

- Xét nghi□m máu c□ b□n
- XN đàm: Nhu□m Gram và nuôi c□y
- Huy□t thanh: bao g□m kháng nguyên huy□t thanh và n□□c ti□u
- Hình □nh: bao g□m ch□p X quang và CT
- C□y máu
- Li□u pháp kháng khu□n theo kinh nghi□m d□a trên h□u h□t các m□m b□nh có kh□ năng

Trong tr□□ng h□p viêm ph□i do PCP, các khuy□n ngh□ là nên đi□u tr□ b□ng corticosteroid b□ tr□ khi spO2<70, ho□c n□u đ□ d□c A-a> 35

5/ Đi□u tr□ Kháng sinh

Ch□ y□u là kháng sinh theo kinh nghi□m trong lúc ch□ k□t qu□ ch□n đoán. Cân nh□c các đ□c đi□m và y□u t□ nguy c□ c□a t□ng b□nh nhân, ch□n đoán phân bi□t có th□ đ□□c thi□t l□p và giúp đi□u tr□ phù h□p v□i tác nhân có kh□ năng nh□t và ngăn ng□a l□m d□ng li□u pháp kháng sinh.

Tóm l□i: viêm ph□i □ b□nh nhân suy gi□m mi□n d□ch x□y ra r□t ph□c t□p và khó l□□n. Đòi h□i ng□□i bác sĩ ph□i cân nh□c ch□n đoán s□m và có thái đ□ x□ trí h□p lí và k□p th□i.

Ngu□n: Medscape